

Số: *253* /BC – UBND

Lào Cai, ngày *31*. tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP

Thực hiện Công văn số 2692/BTP-TTR ngày 02/8/2017 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Nghị định 110/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 67/2015/NĐ-CP). Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai báo cáo tổng kết thi hành các Nghị định trên địa bàn tỉnh Lào Cai với những nội dung cụ thể như sau (*Số liệu tính từ ngày 11/11/2013 đến ngày 30/7/2017*):

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 110/2013/NĐ-CP

I. Kết quả công tác tổ chức triển khai Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị định

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay sau khi Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh Lào Cai đã chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kịp thời tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai nội dung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Hàng năm UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trong đó đều xác định hoạt động theo dõi thi hành về xử lý vi phạm hành chính là một trong những lĩnh vực trọng tâm. Theo đó các cấp, các ngành có trách nhiệm tập trung theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở một số lĩnh vực thuộc phạm vi của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP như: Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về ban hành và tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các chủ thể có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có

liên quan: đánh giá về hành vi vi phạm; về mức tiền phạt trong các lĩnh vực; việc áp dụng các hình thức xử phạt; việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 09/02/2015, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 530/UBND - NC về việc cử đại diện tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cấp huyện. Trong đó giao nhiệm vụ cho Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã cử và lập danh sách những cán bộ sẽ tham gia các phiên họp do Tòa án nhân dân cấp huyện tổ chức để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người có hành vi vi phạm pháp luật hành chính, gửi danh sách về Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện.

1.2. Công tác tuyên truyền, quán triệt

UBND tỉnh giao Sở Tư pháp triển khai, tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức lồng ghép vào các hội nghị tuyên truyền pháp luật đợt I, đợt II và trọng tâm Ngày pháp luật (9/11) để tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành: Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 và Nghị định 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ đến mọi tầng lớp nhân dân thông qua các hình thức phù hợp với từng đối tượng. Toàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền được 25.165 buổi cho 2.234.022 lượt người là cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân tham gia học tập pháp luật. Thông qua các hình thức như: Hội nghị, các buổi họp thôn, bản; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ, công đoàn, chương trình đào tạo nghề, qua đó đã cấp phát 85.920 cuốn tài liệu như sách luật, đề cương, tờ rơi, tờ gấp, pa nô, băng rôn, áp phích; Viết hơn 1.866 tin bài trên báo, tạp chí và Đài phát thanh truyền hình; Phát sóng hơn 3.005 giờ trên sóng truyền hình và truyền thanh cơ sở; tuyên truyền qua tin nhắn SMS 25.222 tin nhắn ... các quy định mới về Xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc ban hành, kiểm tra, theo dõi thi hành các văn bản

Ngày 17/4/2014, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Chỉ thị số 02/2014/CT-UBND về việc triển khai thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Trong đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai, tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó có Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP tới mọi tầng lớp nhân dân. Thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định nêu trên; phân công, bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện lưu trữ và thống kê về xử lý vi phạm hành chính; xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đảm bảo các điều kiện cho việc thi hành các quy định về xử lý vi phạm hành chính...

Hằng năm, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trong đó đều xác định hoạt động theo dõi thi hành về xử lý vi phạm hành chính là một trong những lĩnh vực trọng tâm. Triển khai thực hiện Kế hoạch, các cơ quan đơn vị, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức kiểm tra theo lĩnh vực, địa bàn quản lý do đó đã kịp thời phát hiện các sai phạm, tồn tại, ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý theo quy định.

3. Hoạt động hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính

Năm 2014, thực hiện chương trình tập huấn kỹ năng cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhằm mục đích nâng cao trình độ của các cán bộ, công chức trong thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính tại các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã cử 20 cán bộ, công chức công tác tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia lớp Tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính do Bộ Tư pháp tổ chức.

Năm 2015 và 2016, UBND tỉnh tổ chức 06 Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kỹ năng về xử lý vi phạm hành chính tại 6 huyện Sa Pa, Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Thắng, Si Ma Cai, Mường Khương cho 540 đại biểu là Lãnh đạo UBND huyện; Lãnh đạo UBND xã; Đại diện một số phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Đại diện của các cơ quan: Công an huyện, Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự; Công chức Tư pháp - Hộ tịch.; cấp phát 540 bộ tài liệu cho các đại biểu tham dự.

UBND các huyện, thành phố trong tỉnh đã tổ chức 18 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã được lồng ghép tại các buổi tập huấn Luật Xử lý vi phạm hành chính cho hơn 500 lượt cán bộ công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

II. Kết quả thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP

1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

Việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành triển khai tích cực, phần lớn các tổ chức, cá nhân đã hiểu và chấp hành khá tốt các quy định của pháp luật về lĩnh vực này.

Công tác xử phạt vi phạm hành chính trên địa tỉnh được thực hiện đúng pháp luật, từng bước đi vào nề nếp, ổn định. Hành vi vi phạm xảy ra tập trung chủ yếu ở lĩnh vực Hôn nhân và gia đình theo Điều 47, Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 22/9/2013 của Chính phủ. Tính từ ngày 11/11/2013 đến ngày 30/7/2017, trên địa bàn toàn tỉnh đã phát hiện 383 vụ vi phạm hành chính; số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 383 quyết định; Tổng số tiền phạt thu được: 191.500.000 đồng; không có quyết định bị khiếu nại, khởi kiện.

(Có Bảng tổng hợp số liệu gửi kèm theo báo cáo)

2. Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính

Việc áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn. Các cấp, các ngành đã chủ động phối hợp chặt chẽ, đảm bảo áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đúng trình tự pháp luật, hình thức xử phạt chủ yếu là phạt tiền; trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính đã kết hợp với công tác tuyên truyền, giáo dục để người dân nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật, góp phần răn đe, phòng ngừa vi phạm. Việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định phù hợp với thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính hiện nay.

3. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật

3.1. Về quy định hành vi vi phạm:

- Đối với lĩnh vực hôn nhân và gia đình: Hiện nay trên địa tỉnh tại một số xã vùng cao nhiều trường hợp cả hai bên nam, nữ chưa đủ tuổi tự nguyện sống chung như vợ chồng. Nhưng việc xác định hành vi vi phạm áp dụng vào quy định của Nghị định số 110/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP chưa có quy định về hành vi cũng như biện pháp xử lý.

- Đối với lĩnh vực công chứng, chứng thực: Nghị định cần bổ sung hành vi vi phạm chứng thực bản sao không có bản chính để đối chiếu; chứng thực bản sao từ bản sao.

- Đối với lĩnh vực hành chính tư pháp: Hành vi khai báo không trung thực khi yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp; một số trường hợp công dân đã khai không đúng sự thật các thông tin về nhân thân, nơi thường trú... đã ảnh hưởng đến việc xác minh tại các cơ quan liên quan hoặc ở những địa phương khác, ảnh hưởng đến công tác phối hợp, trao đổi thông tin, lưu trữ thông tin... và thời gian giải quyết hồ sơ của công dân. Hành vi cam đoan không trung thực về việc cung cấp các giấy tờ hiện có của công dân để làm thủ tục đăng ký lại khai sinh. Hành vi đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân trong trường hợp không có các giấy tờ làm căn cứ cho việc thay đổi, cải chính hộ tịch. Hành vi của công chức tư pháp hộ tịch tiếp nhận hồ sơ yêu cầu đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử của công dân, đã ghi biểu mẫu trình lãnh đạo xã ký cấp Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, trích lục khai tử cho công dân nhưng không thực hiện cập nhật dữ liệu vào Sổ hộ tịch giấy cũng chưa được quy định trong Nghị định.

3.2. Về mức phạt tiền trong các lĩnh vực

Nhìn chung mức phạt tiền trong các lĩnh vực cơ bản đã phù hợp với tình hình thực tiễn của đời sống kinh tế xã hội hiện nay. Tuy nhiên mức phạt tiền trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình đối với hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 47 và mức xử phạt VPHC đối với đầu giá viên và tổ chức BDGTS được quy định trong Nghị định số 110/2013/NĐ-CP là tương đối thấp, chưa đủ mạnh để bảo đảm trật tự, kỷ cương

hành chính, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, phù hợp với thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 110/2013/NĐ-CP

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Nghị định

Thực tiễn thi hành Nghị định 110 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67) cho thấy, một số quy định không khả thi, dẫn đến không xử phạt được cụ thể:

- Theo quy định tại Điểm b, c, Khoản 1, Điều 48 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định: “Phạt tiền từ 1-3 triệu đồng đối với một trong các hành vi đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác; chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ”. Trên thực tế, việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi này rất khó khăn, vì theo quy định tại Mục 3.1, Thông tư liên tịch 01/2001/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 03 tháng 01 năm 2001 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành áp dụng các quy định tại chương XV “Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì “Chung sống như vợ chồng là việc người đang có vợ, có chồng chung sống với người khác hoặc người chưa có vợ, chưa có chồng mà lại chung sống với người mà mình biết rõ là đang có chồng, có vợ một cách công khai hoặc không công khai nhưng cùng sinh hoạt chung như một gia đình. Việc sống chung như vợ chồng thường được chứng minh bằng việc có con chung, được hàng xóm và xã hội xung quanh coi như vợ chồng, có tài sản chung đã được cơ quan, đoàn thể giáo dục mà vẫn duy trì tiếp tục quan hệ đó...”. Như vậy theo hướng dẫn này, thì phải có đủ các yếu tố như: sống chung, có con chung, có tài sản chung và hành vi này đã được cơ quan, đoàn thể giáo dục mà vẫn tiếp tục duy trì việc sống chung, thì được gọi là “chung sống như vợ chồng”. Trên thực tế, hành vi vi phạm này thường được thực hiện không công khai, không sống chung, không có tài sản chung, có hoặc không có con chung, nhưng mục đích của hôn nhân không đạt được, gia đình đổ vỡ và kéo theo nhiều hệ lụy khác. Đồng thời, tại Điểm c, Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính thì “Hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, cụ thể để có thể xác định xử phạt được trong thực tiễn”. Tuy nhiên, do những hành vi đối với loại vi phạm này thường khó xác định có phải là hành vi “chung sống như vợ chồng hay không”, nên rất khó trong việc lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính để làm cơ sở ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm trên.

- Điểm a khoản 4 Điều 28 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định hành vi lợi dụng việc kết hôn nhằm mục đích xuất cảnh, nhập cảnh, nhập quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch nước ngoài thì bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên trong

thực tiễn người có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc xác định và chứng minh hành vi vi phạm này.

- Điều 35 Nghị định 110/2013/NĐ-CP quy định “Hành vi vi phạm quy định về xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính”. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành không có thủ tục xác định lại giới tính.

- Nghị định số 110/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại.

- Về trình tự, thủ tục, phương thức thực hiện khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hủy bỏ giấy tờ giả đối với hành vi vi phạm là sử dụng giấy tờ giả, làm giấy tờ giả trong các lĩnh vực khác nhau chưa được quy định cụ thể tại Nghị định số 110/2013/NĐ-CP.

2. Những khó khăn trong tổ chức thực hiện Nghị định

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thật sự quan tâm đến công tác theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, do vậy vi phạm hành chính vẫn xảy ra nhưng chưa kịp thời xử phạt, còn tình trạng nể nang, coi nhẹ công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc triển khai theo dõi thi hành pháp luật đôi lúc chưa tốt, đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này phần lớn còn kiêm nhiệm nên chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập từ thực tế

- Về các điều kiện đảm bảo thi hành, lực lượng cán bộ làm công tác XLVPHC chuyên trách còn mỏng, một số địa bàn quản lý rộng và một số lĩnh vực phức tạp còn thiếu lực lượng thực thi nhiệm vụ; trang thiết bị, phương tiện, máy móc hiện đại để tiếp nhận, truyền đạt thông tin, chính sách, pháp luật một số nơi, một số lĩnh vực chưa đảm bảo, công cụ hỗ trợ còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mặc dù đã được quan tâm thực hiện nhưng còn chưa đi vào chiều sâu nên chưa thực sự phát huy hiệu quả cao nhất, chưa thấm sâu vào nhận thức đông đảo của người dân. Nhất là ở địa bàn các huyện, xã có số lượng đồng bào dân tộc thiểu số lớn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên tình trạng vi phạm pháp luật vẫn xảy ra nhiều.

- Phạm vi xử lý vi phạm hành chính là rất rộng, hiện nay chủ yếu do các cơ quan, cá nhân tiến hành độc lập theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan chưa được xây dựng nên rất khó khăn trong việc đánh giá, tổng hợp đầy đủ, toàn diện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Trình độ cán bộ công chức được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân đặc biệt ở các xã chưa cao, chưa xóa bỏ được các tập tục lạc hậu.

2. Chế tài xử phạt VPHC đối với lĩnh vực hôn nhân gia đình còn thấp, chưa đủ mạnh để giáo dục răn đe.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở một số địa bàn, một số lĩnh vực chưa sâu rộng; bên cạnh đó một số địa phương chưa quan tâm đến công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

Phần thứ ba **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

I. Đề nghị Chính phủ


1. Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua.

2. Phê duyệt Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về vi phạm hành chính để các cơ quan chức năng xử phạt theo dõi.



II. Đề nghị Bộ Tư pháp

1. Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể rõ ràng hơn đối với hành vi “Chung sống như vợ chồng” nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc xử phạt vi phạm.

2. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại các Sở, ngành, địa phương. Đồng thời biên soạn tài liệu nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính theo các chuyên đề, lĩnh vực.

Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh Lào Cai tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT1,2,3,4;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP1;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh; 
- Lưu: VT, NC3 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

PHỤ LỤC 1

Phụ lục tổng hợp kết quả thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ (Số liệu tính từ ngày 11/11/2013 đến 30/7/2017)

(Kèm theo Báo cáo số: 253 /BC-UBND ngày 31 /8/2017 của UBND tỉnh Lào Cai)



Lĩnh vực, hoạt động, hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt	Số Quyết định xử phạt vi phạm		Hình thức xử phạt chính		Hình thức xử phạt bổ sung		Biện pháp khắc phục hậu quả	
	Tổ chức	Cá nhân	Phạt tiền	Hình thức khác	Tổng số	Nội dung	Tổng số	Nội dung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I. Lĩnh vực Bổ trợ tư pháp								
1. Hoạt động Luật sư	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Hoạt động Tư vấn pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động Công chứng	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Hoạt động Giám định tư pháp	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Hoạt động bán đấu giá tài sản	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Hoạt động Trọng tài thương mại	0	0	0	0	0	0	0	0
II. Lĩnh vực Hành chính tư pháp								
1. Hoạt động Chứng thực	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Hoạt động quản lý Hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động Phổ biến giáo dục pháp luật, Hợp tác quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0

4. Hoạt động Trợ giúp pháp lý	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Hoạt động Đăng ký giao dịch bảo đảm	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Lĩnh vực Hôn nhân, gia đình								
1. Hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn (theo Khoản 1 Điều 47 Nghị định 110/2013/NĐ-CP).		383	x	0	0	0	0	0